TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 15-3-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Như Trang

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- ***Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3 /2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2017 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Ng**, sinh năm 1985
HKTT: khu T, thị trấn N, huyện X, tỉnh Thái Bình
Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Trương Cao C**, sinh năm 1980
HKTT: khu T, thị trấn N, huyện X, tỉnh Thái Bình
Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 6, phân trại số 4, trại giam N
Địa chỉ: xã V, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Trần Thị Ng trình bày: chị và anh Trương Cao C tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương vào ngày 22/12/2012. Sau khi kết hôn do anh C không chịu khó lao động, ham chơi cờ bạc nên vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, năm 2014 anh C bị Tòa án xử phạt 10 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Từ khi anh C đi chấp hành án chị vẫn đến thăm, song do lần nào vào gặp anh C đều mắng chửi chị vô cớ nên một năm gần đây chị không vào thăm anh C nữa. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh C, cuộc sống không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và C có một con chung tên Trương Minh Q, sinh ngày 25/11/2013. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai đề ngày 26/12/2017 anh Trương Cao C trình bày: sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 do anh ham chơi, đua đòi, không tu chí làm ăn để lo cho vợ con nên đã vi phạm pháp luật, anh bị xử phạt 10 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", nay chị Ng xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: anh và chị Ng có một con chung như chị Ng khai, nếu Tòa án giải quyết cho chị Ng được ly hôn, anh nhất trí giao con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng

Về tài sản và nợ chung: không có. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn N, huyện X vào ngày 07/02/2018 thể hiện: Sau khi kết hôn anh C, chị Ng chung sống không được hạnh phúc, nguyên nhân do anh C không chịu khó lao động, ham chơi. Từ khi anh C đi chấp hành án, chị Ng đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị Ng xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Trương Cao C; về con chung giao con chung Trương Minh Q cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng về việc không yêu cầu anh C góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Chị Trần Thị Ng khởi kiện xin ly hôn anh Trương Cao C có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Anh Trương Cao C đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Ng và anh Trương Cao C tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện X vào ngày 22/12/2012 - là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn do anh C ham chơi, không chịu khó lao động nên cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, anh bị kết

án 10 năm tù do có hành vi chiếm đoạt tài sản. Trong thời gian anh đi chấp hành án, những lần chị Ng vào thăm, anh không động viên mà còn gây áp lực đối với chị. Chị Ng xin ly hôn, anh C nhất trí điều đó chứng tỏ tình cảm giữa anh chị không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, xử cho chị được ly hôn anh Trương Cao C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: chị Ng và anh C có một con chung tên Trương Minh Q, sinh ngày 25/11/2013, hiện nay anh C không có điều kiện chăm sóc con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, ý kiến của anh C và quan điểm của đại diện VKSND huyện Kiến Xương giao con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Ng không yêu cầu anh C góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản và nợ chung: chị Ng và anh C đều khai không có.

[7] Về án phí: chị Trần Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Trương Cao C.

2. **Về con chung**: Giao con chung Trương Minh Q, sinh ngày 25/11/2013 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết vì chị Ng không yêu cầu. Anh C có quyền thăm nom con chung.

3. **Về tài sản chung**: không có.

4. **Về án phí**: chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000882 ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

Chị Trần Thị Ng có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/3/2018, anh Trương Cao C vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND tt N;
- Lưu: hồ sơ, vp.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ